**TUẦN 1:** **CHỦ ĐỀ 11: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**Bài đọc 01: MÓN QUÀ (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được đặc điểm của nhân vật thể hiện sự suy tư, nhấn giọng phù hợp với nhân vật trong khi đọc lời kể chuyện.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết cảm thông, thấu hiểu giữa con người với con người .

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thương, sự cảm thông, thấu hiểu giữa con người với con người .

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết cảm thông, thấu hiểu giữa con người với con người .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - LPVN cho cả lớp khởi động bài hát “Bầu và bí” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Hình ảnh quả bầu, quả bí trong bài hát gợi cho em nhớ đến ai?  + Em hiểu cái “ giàn” trong bài hát có nghĩa là gì?  + Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích thêm về hình ảnh quả bầu và quả bí để dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp hát.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bài hát gợi cho em nhớ đến anh chị em trong gia đình mình.  -Mỗi HS đư ra một ý kiến khác nhau.  + Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết chia sẻ và luôn hòa thuận với mọi người.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bối rối, xoay xở, đắn đo,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Mấy hôm nay,/Chi đang rất bối rối.//Tuần sau là đến sinh nhật Ly /- nhỏ bạn rất thân của Chi rồi.//Chi nghĩ mãi mà chẳng biết tặng Vy cái gì./  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: Ca ngợi tấm lòng nhân ái của bạn Chi.Chính sự yêu thương, cảm thông, chia sẻ của Chi là niềm vui,là sợi dây gắn kết tình bạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK.  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chi định tặng Vy món qàu gì trong dip sinh nhật?  + Câu 2: Chi đã làm thế nào để có đủ tiền mí món quà mà Vy yêu thích?  + Câu 3: Vì sao Chi không thực hiện được dự định tặng Vy món quà đó?  + Câu 4: Nếu là Vy,khi biết việc làm của Chi và nhận chiếc móc khóa do Chi tặng, em sẽ nói gì với bạn?  + Câu 5: Nếu được đề nghị nói một câu về Chi,em sẽ nói gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân,  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ ca ngợi tấm lòng nhân ái của bạn Chi .Chính sự yêu thương, cảm thông, chia sẻ của Chi là niềm vui,là sợi dây gắn kết tình bạn.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Bối rối: Lúng túng,mất bình tĩnh,không biết nên xử trí thế nào.  + Xoay xở: Làm hết cách này đến cách khác để giải quyết cho được khó khăn hoặc để có được thứ mình cần .  + Đắn đo: Không biết nên hay không nên làm việc nào đó.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Chi định tặng Vy một cuốn từ điển nhân dịp sinh nhật, vì tình cờ Chi nghe được lời tâm sự của Vy: “Vy thích lật từng trang từ điển hơn là tra nghĩa trên máy tính.”.  + Chi đã xin phép má cho mổ con héo đất, vì chưa đủ nên Chi vay má thêm mười ngàn đồng.  + Vì trước ngày sinh nhật Vy, Chi đã quyên gớp số tiền định mua quà tặng Vy để giúp Thư chữa bệnh.Thư phải mổ ruột thừa, nhà nghèo nên cô giáo và cả lớp đã mở đợt quyên góp nhanh để đỡ một phần viện phí cho Thư.  + HS có thể trả lời theo cách riêng của mình.GV tôn trọng sự khác biệt, đồng thời gợi ý, định hướng để câu trả lời của HS thể hiện lòng nhân ái.  - HS có thể trả lời theo cách riêng của mình. GV tôn trọng sự khác biệt, đồng thời gợi ý, định hướng để câu trả lời của HS thể hiện sự đồng tình,cảm kích trước hành động nhân ái.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS học diễn cảm đoạn: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài. ***“Nhà Thư nghèo ……..còn nằm trong nhà sách.”***  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung bài. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết cảm thông chia sẻ với người khác là vô cùng đáng quý.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + Về nội dung bài đọc: Tìm đọc bài có nội dung về lòng nhân ái.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miêu tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài văn(bài báo) hoặc miếu tả cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  +Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 1: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI (1 tiết)**

**(Mở đầu và kết thúc bức thư)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa theo dàn ý bức thư đã lập để viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư thăm hỏi người thân (thầy cô,bạn bè hoặc người khác).

- Biết lựa chọn sử dụng từ ngữ (từ xưng hô, lời chào,lời chúc ), dấu câu thích hợp để thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với mối quan hệ của mình với người nhận thư.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về bức thư giàu cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học để viết bức thư .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết thư vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu trực tiếp vào bài : Ở bài 9, các em đã tìm ý và lập dàn ý cho bài văn viết thư.Bài học hôm nay, các em sẽ dựa trên dàn ý đã hoàn thiện ở tiết học trước để viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư sao cho đoạn văn của mình mang thông điệp về lòng nhân ái nhé! | **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết lựa chọn sử dụng từ ngữ (từ xưng hô, lời chào,lời chúc ), dấu câu thích hợp .  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với mối quan hệ của mình với người nhận thư.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1 :Chuẩn bị ( Thực hiện nhanh)**  **1. Nhận xét.**  - GV mời 2-3 HS nối tiếp nhau đọc 2 yêu cầu của bài tập và phần gợi ý .  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau :  1.Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  2.Theo gợi ý từ Quy tắc bàn tay, chúng ta cần làm gì?  - Các nhóm trình bày và dựa theo những gợi ý sau:  a/ Em xưng hô và chào thế nào cho phù hợp với mối quan hệ và tình cảm của mình?  b/ Ở đoạn văn mở đầu, em cần viết gì:  + Nếu người nhận thư là người thân (Thầy cô, bạn bè,…..)?  + Nếu người nhận thư là người em muốn làm quen ( một vận động viên hoặc một bạn nhỏ vừa đạt thành tích xuất sắc, một bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn,….)?  c/Em viết lời chúc thế nào cho phù hợp với mối quan hệ và tình cảm của mình?  - GV nhận xét, tuyên dương . | | - 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Đề bài yêu cầu viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư theo dàn ý đã lập ở Bài 9.  - Chúng ta cần dựa vào dàn ý đã lập để viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư.Sau khi viết xong,ta cần đọc lại,hoàn thiện bài viết.  - 2,3 nhóm nói lại những nội dung cơ bản trong phần mở đầu của dàn ý đã chuẩn bị.  - HS nêu cách lựa chọn của mình. GV tôn trọng sự khác biệt, đồng thời gợi ý, định hướng để sự lựa chọn của HS vừa phù hợp với mối quan hệ vừa thể hiện được tình cảm của người viết thư.  -HS tự nêu ý kiến cá nhân của mình.  ( Ngoài lời chào, có thể tự giới thiệu,nếu em không thường xuyên gặp hoặc không thường xuyên trao đổi thư từ với người nhận thư.  -HS tự nêu ý kiến cá nhân của mình.  ( Ngoài lời chào, cần tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân và nêu ý kiến cá nhân.)  -HS tự nêu ý kiến cá nhân của mình.  ( Với thầy cô thì ngoài lời chúc sức khỏe, có thể có thêm lời chúc đạt nhiều kết quả tốt trong công việc,…….)  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về kĩ năng viết thư.  + Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học để lập dàn ý viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư.  + Phát triển năng lực văn học: Có cảm xúc khi viết bức thư cho người khác.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2 : Viết mở đầu và kết thúc bức thư.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS viết bài vào VBT( hoặc vở ôli) sau đó trang trí ,tô màu hoặc gắn tranh ảnh cho bài viết.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS, phát hiện những bài viết hay, sáng tao.  - GV nhận xét bài của cả lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thực hiên theo yêu cầu.  -HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một bức thư gửi tặng các bạn vùng núi và chia sẻ những khó khăn của các bạn trong việc học tập.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: GIẾNG NƯỚC CỦA RAI-ÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Giếng nước của Rai-Ân.

- Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài để khởi động bài học.  + Theo em bạn Chi trong bài đọc Món quà là người như thế nào ?  + Em đã thể hiện sự quan tâm của mình tới những người thân xung quanh chưa?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe  - 1HS: Chi là người có tấm lòng nhân ái.  -4,5HS  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện .  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện.** (Làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Giếng nước của Rai-Ân cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân.  - HS lần lượt trả lời.  C:\Users\Admin\Desktop\1.png  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Vì Rai-ân thường được nghe cô giáo kể: “Ở châu Phi,nhiều nơi không có nước sạch để dùng.Vì thế mà nhiều người đã chết vì sử dụng nguồn nước ô nhiễm.”Rai-ân rất thương các bạn nhỏ ở châu Phi xa xôi.  + Rai- ân dành dụm tiền bằng cách tiết kiệm số tiền kiếm được từ những việc làm nhỏ bé như thu gom rác cho tổ dân phố, tỉa cây cho hàng xóm,....  + Sau bốn tháng làm việc chăm chỉ, Rai-ân dành dụm được 70 đô la,nhưng sau đó, Rai-ân được biết rằng để đào một cái giếng cần 2000 đô la.Cậu đã không nản lòng mà vẫn quyết tâm làm việc chăm chỉ, sau một năm thì cậu đã dành dụm đủ số tiền 2000 đô la..  + Hành động của Rai-ân đã cuốn hút rất nhiều người quan tâm.Tổ chức “Giếng nước của Rai-ân” ra đời đã quyên góp được 750 000 đô la,tặng 30 giếng cho 8 nước ở châu Phi. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện Giếng nước của Rai-ân.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Giếng nước của Rai-ân.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện “Giếng nước của Rai-ân.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Hành động của cậu bé Rai-ân có ý nghĩa như thế nào?  b) Em thích điều gì ở tính cách của Rai-ân?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) HS trả lời theo suy nghĩ riêng của mình. (Hành động của cậu bé Rai-ân thể hiện lòng nhân ái……..).  b) Rai-ân là người có tấm lòng nhân ái,có tính kiên trì và quyết tâm theo đuổi ước mơ…...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết quan tâm,yêu thương, chia sẻ với những người xung quanh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà cần phải biết quan tâm,yêu thương,chia sẻ với những người xung quanh.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Bài đọc 02: BUỔI HỌC CUỐI CÙNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về cảm xúc của học sinh trong buổi học cuối cùng vơi cô giáo trước khi cô nghỉ hưu, thể hiện tình yêu thương cô và mong muốn chăm, ngoan hơn để cô vui lòng.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua chia sẻ được với bạn cảm xúc của bản thân về những hình ảnh đẹp, chi tiết thú vị trong bài đọc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết lễ phép, lịch sự, tự tin yêu quý bản thân mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết lễ phép, lịch sự, tự tin yêu quý bản thân mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS quan sát bức tranh để khởi động bài học.  C:\Users\Admin\Desktop\2.png  - GV đưa ra một số câu hỏi để HS trả lời:  ? Trong tranh có những ai?  ? Tranh vẽ về nội dung gì?  - HS trả lời câu hỏi xong GV dẫn dắt vào bài mới: Các em cũng được trải nghiệm cảm xúc của mình với nhiều buổi học – khi chúng ta tạm biệt trường Mầm non,khi chúng ta tạm chia tay thầy cô giáo ở các lớp 1,2,3 để nghỉ hè,…. Trong tiết học này,chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc Buổi học cuối cùng – Bài thơ nói về một buổi chia tay đặc biệt và rất xúc động. | - HS quan sát.  - HS trả lời câu hỏi.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài chia 3 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *về hưu, hoa râm,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Buổi học cuối cùng,/ mai cô giáo về hưu//*  *Cả lớp em/ bỗng trang nghiêm hơn trước//*  *Bàn con trai/ không nghịch bàn,/ gõ thước//*  *Bàn con gái/ lặng yên/,bím tóc cũng nơ hồng//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát .  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (Bài thơ nói về một buổi chia tay đặc biệt và rất xúc động)  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vì sao lớp học bỗng trở nên trang nghiêm hơn trước?  + Câu 2: Điều gì ở cô giáo khiến các bạn học sinh xúc động?  + Câu 3: Em hiểu dòng cuối khổ thơ 2 là một lời tự hỏi hay tự trách?  + Câu 4: Hai dòng thơ cuối bài muốn nói với em điều gì?  -GV nhận xét, gợi ý,định hướng để câu trả lời của HS hướng đến mục tiêu của bài học: Với hai dòng thơ cuối bài, tác giả muốn nói với chúng ta rằng: Thầy cô là người luôn yêu thương HS.Vì vậy, chúng ta cần thể hiện tình yêu thương và sự biết ơn thầy cô bằng cách chăm ngoan để mỗi khi nghĩ về thầy cô, chúng ta không phải ân hận, nuối tiếc về những phút giây lười biếng,nghịch mà khiến thầy cô buồn.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ nói về một buổi chia tay đặc biệt và rất xúc động của cô giáo với các em học sinh của mình.Thầy cô luôn dành cho các em một tình yêu thương.Vì vậy chúng ta cần thể hiện tình yêu thương và sự biết ơn thầy cô .*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Về hưu:nghỉ làm việc do lớn tuổi hoặc do sức khỏe kém và đã làm việc đủ theo số năm đã được quy định.  +Hoa râm: ( tóc) điểm trắng lốm đốm.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Vì đây là buổi học cuối cùngcác bạn học sinh được học với cô giáo: từ ngày mai cô giáo nghỉ hưu.  Câu 2: Các bạn học sinh xúc động trước hình ảnh và tấm lòng tận tụy của cô giáo ( thể hiện qua hình ảnh, chi tiết: mái tóc hoa râm, bàn tay xương gầy dính đầy phấn trắng, giọng nói êm êm, nụ cười tươi và hiền như giọt nắng,…)  Câu 3: Dòng cuối khổ thơ 2 là một lời tự tự trách, thể hiện sự ân hận của các bạn học sinh.  Câu 4: HS trình bày ý kiến của mình.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng bài thơ. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng bài thơ. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:  + Giọng người kể chuyện.  + Giọng cậu bé.  + Giọng người bố.  + Giọng cô giáo.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TRA TỪ ĐIỂN (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu được tác dụng của từ điển,cách sắp xếp từ trong từ điển.

- Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ,trên cơ sở đó, mở rộng vốn từ theo từng chủ điểm.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng từ ngữ phù hợp và nhận biết những từ ngữ được dùng đúng,dùng hay trong các câu chuyện, bài thơ được học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tra từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu cuốn từ điển thông qua cho HS xem các cuốn từ điển.( GV chiếu trên màn hình.)- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng quan sát. **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu được tác dụng của từ điển,cách sắp xếp từ trong từ điển.  + Biết sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ, trên cơ sở đó, mở rộng vốn từ theo từng chủ điểm.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Nêu tác dụng của từ điển - Bài tập 1. (HS làm việc cá nhân).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS quan tranh và cho biết những quyển sách trên dùng để làm gì?  C:\Users\Admin\Desktop\88.png  + Đọc tên các cuốn sách trên.  + Quyển Từ điển Tiếng Việt được dùng để làm gì?  + Quyển Từ điển học sinh được dùng để làm gì?  - GV bổ sung thêm : Người ta còn làm một loại từ điển nhỏ nữa là số tay từ ngữ Tiếng Việt của một lớp nhất định để HS sử dụng thuận lợi hơn là sử dụng một quyển từ điển dày hàng nghìn trang hoặc vài trăm trang. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng quan sát tranh và suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  - 2,3 HS  - Quyển Từ điển Tiếng Việt được dùng để tra nghĩa của từ Tiếng Việt.  - Quyển sách này giúp HS tra nghĩa của từ ngữ chưa hiểu khi học( Thường là từ ngữ trong SGK). Từ điển loại này nhỏ hơn cuốn Từ điển Tiếng Việt.  - HS lắng nghe . |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách sắp xếp từ trong từ điển - Bài tập 2. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc yêu cầu, thảo luận và cho biết các từ trong quyển từ điển được sắp xếp theo thứ tự nào?  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và yêu cầu HS đọc Quy ước trong SGK .  C:\Users\Admin\Desktop\12.png | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận bài.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Các từ trong quyển từ điển này được sắp xếp theo thứ tự abc( thứ tự trước sau trong bảng chữ cái) của những chữ cái mở đầu.  + Các từ cùng vẫn trong một mục từ được xếp theo thứ tự dấu thanh.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -2,3 HS đọc to. |
| **Hoạt động 3: Tìm các từ trong từ điển - Bài tập 3. (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS tự đọc thầm bài 3 .  - GV hướng dẫn và làm mẫu 1- 2 từ bằng một số gợi ý dưới đây:  VD: Tìm từ ***nghịch*** và từ ***nhận biết***:  + Tìm khoảng xuất hiện của mục N .Nếu mở từ điển vào mục M thì cần tiếp tục mở các trang sau vì N đứng sau mục M .Ngược lại, nếu mở từ điển vào mục O thì cần mở lại các trang trước vì mục O đứng sau mục N.  + Nếu 2 từ cần tra cùng mục thì ta tìm theo thứ tựu abc của chữ cái thứ 2 trong từ.Khi tra được từ ***nhận biết*** rồi nên tìm ở trang trước để tra được nghĩa của từ ***nghịch*** vì ***“g”*** đứng trước ***“h”.***  -HS suy nghĩ trả lời một số câu hỏi sau:  1. Làm thế nào để tìm khoảng cách xuất hiện của một từ trong từ điển ?  2.Khi giở từ điển ra, chưa thấy mục từ cần tìm thì làm gì tiếp theo?  - GV yêu cầu HS làm các từ còn lại.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 4: Nêu nghĩa của một trong những từ vừa tìm được ở bài tập 3- Bài tập 4. (làm việc cá nhân)**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS làm vào vở.  - GV nhận xét bài làm của HS và lưu ý: Khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, chúng ta sẽ gặp hiện tượng một từ có nhiều nghĩa.Chúng ta cần chọn nhiều nghĩa của từ phù hợp với nội dung bài đọc.  - GV nhận xét,tuyên dương. | -Cả lớp đọc.  - HS theo dõi để trả lời câu hỏi.  -HS suy nghĩ trả lời.  -HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.  -2HS thực hiện.  - Cả lớp thực hiện vào vở.  - Cả lớp lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ .  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia .  + Yêu cầu các nhóm tìm xem nhóm nào tìm được đúng và nhanh nghĩa của từ đó. Đội nào tìm được nhanh và nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI (1 tiết)**

**( Viết về nội dung chính)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được nội dung chính của bức thư thăm hỏi ( viết lời thăm hỏi người nhận thư,một số thông tin vắn tắt về bản thân ) phù hợp với tình huống giao tiếp.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện bức thư.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện được tình cảm dành cho người nhận thư qua cách sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt lời thăm hỏi, thể hiện được tình yêu thương, sự thông cảm, sẻ chia,…. đối với người nhận thư.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết thư.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài văn viết thư gồm mấy phần?  + Câu 2: Mở đầu bức thư em sẽ viết gì?  + Câu 3: Kết thúc bức thư em sẽ viết gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: : Bài văn viết thư gồm 3 phần: mở đầu,nội dung chính và kết thúc.  + Gồm : / địa điểm,ngày, tháng, năm viết thư.  / Lời chào.  / Lời giới thiệu.  / Lí do viết thư.  + Gồm: / Lời chúc.  / Chữ kí và tên của người gửi thư.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị (làm việc theo nhóm).**  - GV mời 2HS nối tiếp nhau đọc 2 bài tập và phần gợi ý .  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi theo gợi ý sau:  C:\Users\Admin\Desktop\2016.png  1. Em cần viết nội dung thăm hỏi người nhận thư như thế nào cho phù hợp với mỗi tình huống nêu ở cột bên phải?  2. Em cần viết những gì về tình hình của bản thân cho phù hợp với mỗi tình huống nêu ở cột bên phải?  - GV tổ chức thảo luận nhóm bằng kĩ thuật mảnh ghép: Chia lớp thành một số nhóm chuyên.Nhóm có số thứ tự lẻ trả lời câu hỏi a – Nhóm có số thứ tự chẵn trả lời câu hỏi b. Sau đó, các thành viên nhóm chuyên trở lại nhóm ghép và thảo luận để trả lời cả 2 câu hỏi .  -Các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình.  - GV lưu ý HS nêu nội dung thăm hỏi và kể về bản thân phù hợp với các tình huống sao cho phù hợp. | | - 2HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp đọc thầm.  - HS theo dõi.  -HS tham gia chơi trò chơi.  -Các nhóm tích cực thảo luận và đưa ra ý kiến của nhóm mình.  - HS theo dõi. | |
| **Hoạt động 2: Viết nội dung chính của bức thư. (làm việc cá nhân)**  **-** GV yêu cầu HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi HS, sửa lỗi giúp HS. | | - Cả lớp thực hiện vào vở. | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa bài viết.**  **-** GV mời một số nối tiếp nhau đọc bài viết của mình trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | - Một số HS trình bày  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số bài viết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạp của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |